

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Võ Thị Thúy An.

2. Bà Nguyễn Thị Diên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu P, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thu P trình bày:*

Về hôn nhân: Bà P và ông P qua thời gian tìm hiểu, được sự thống nhất của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1985 không đăng ký kết hôn nên không có giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông P thường uống rượu về chửi và hành hạ bà P nhiều năm đồng thời ông P còn có người phụ nữ khác không chung thủy với bà P, bà P nhiều lần khuyên nhưng ông P vẫn không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Bà P thấy

mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thị Bé P, sinh năm 1985, giới tính nữ, con đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:* Ông xác định lời trình bày của bà P về quá trình hôn nhân con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Ông xác định vẫn còn thương vợ, ông biết ông có lỗi mong vợ ông tha thứ, hàn gắn tình cảm để ông về cùng chung sống. Từ đó, nên ông không đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung là Nguyễn Thị Bé P, sinh năm 1985, giới tính nữ con đã trưởng thành có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông P vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt ông P là phù hợp. Về nội dung vụ án bà P và ông P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1985 và chung sống cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000) quy định về việc đăng ký kết hôn: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”; tuy nhiên tại điểm a, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định như sau: “*a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết*

hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.” Tại mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 quy định: “...*trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung*”. Do đó xác định quan hệ hôn nhân của bà P và ông P là hôn nhân hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà P được ly hôn với ông P. Về con chung, con đã trưởng thành không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; về nợ chung các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P vắng mặt lần thứ hai không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông P không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông P.

Nguyên đơn bà P yêu cầu ly hôn với bị đơn ông P. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn”; bà P yêu cầu ly hôn với ông P, ông P có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông P xác lập quan hệ hôn nhân năm 1985 không đăng ký kết hôn nhưng do ông bà xác lập quan hệ hôn nhân trước ngày 02/3/1987 nên theo quy định tại điểm a, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định như sau: “a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng

ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”. Nghị quyết trên hướng dẫn ly hôn theo Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 nhưng xét thấy hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn thay thế trường hợp nên HĐXX áp dụng theo tinh thần Nghị quyết trên để giải quyết vụ án. Từ đó xác định hôn nhân của ông P, bà P là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông, bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình đã can thiệp, mặc dù ông bà đã có thời gian dài để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không thành hơn nữa ông P đã không chung thủy với vợ vi phạm nghĩa vụ của người chồng trong đời sống hôn nhân của ông bà và hiện nay ông bà đã sống ly thân. Nay bà P xác định không còn tình cảm với ông P, bà cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy ông P đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng mặc dù đã nhiều lần bà P tha thứ và khuyên nhưng ông không thay đổi, ông đã làm cho quan hệ hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông P.

[2.2] *Về con chung*: Con đã thành niên, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn bà Nguyễn Thu P toàn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thu P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2- Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung bà P và ông P xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3- Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu P chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0009927 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2021); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Mỹ Vinh
(Đã ký)